

Ngân hàng Phát triển Châu Á

BIÊN BẢN GHI NHỚ

ĐOÀN ĐÁNH GIÁ KHỞI ĐẦU, 16–20 tháng 9 năm 2013

Khoản vay ADB 2968-VIE: Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp

I. GIỚI THIỆU

1. Từ ngày 16 đến 20/9/2013, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã cử Đoàn đánh giá khởi đầu dự án¹ sang Việt Nam để thảo luận chi tiết việc tổ chức thực hiện và khởi động quá trình thực hiện dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp (sau đây gọi tắt là dự án). Đoàn đã có buổi làm việc với Ban quản lý dự án Trung ương (CPMU) tại Ban quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB), các định chế tài chính tham gia dự án (PFIs)—Ngân hàng hợp tác xã (CO-OPBANK) và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (VBARD), Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường (DSTE) thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (MARD), Viện Chăn nuôi (NIAH), và Giám đốc Chương trình Quốc gia Việt Nam của Quỹ Phát triển Bắc Âu (NDF). Hội nghị tổng kết Đoàn đánh giá khởi đầu được tổ chức vào ngày 20/9/2013 do Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh chủ trì. Danh sách những người đã gặp gỡ và tham gia vào buổi họp tổng kết được trình bày trong Phụ lục 1.

2. Đoàn và Chính phủ Việt Nam đã thảo luận và thống nhất về việc tổ chức thực hiện chi tiết, cơ chế tài chính, đánh giá việc sắp xếp thực hiện việc mua sắm đấu thầu và tuyển dụng chuyên gia tư vấn, các chỉ số thực hiện, yêu cầu giám sát và báo cáo, việc tuân thủ hiệp định vay, sổ tay hướng dẫn quản lý dự án (PAM), và các bước đầu thực hiện dự án. Biên bản ghi nhớ này tổng hợp lại những phát hiện của Đoàn và những kết quả thu được thông qua thảo luận với dự án. Các nội dung thống nhất trong Biên bản này sẽ được các cấp thẩm quyền cao hơn của Chính phủ Việt Nam và ADB phê duyệt.

II. THẢO LUẬN VÀ CÁC PHÁT HIỆN CỦA ĐOÀN

A. Tình hình chung

3. **Tài chính.** ADB đã phê duyệt Khoản vay vào ngày 12/12/2012 với trị giá 48.170.000 SDR (tương đương 74 triệu đô la) cho Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để thực hiện dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp. Hiệp định vay được ký ngày 7/3/2013 và có hiệu lực vào ngày 5/6/2013, kết thúc vào ngày 30/6/2019.

4. **Nhân sự của các đơn vị thực hiện dự án.** MARD đã bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Hình làm Giám đốc dự án để lãnh đạo thực hiện dự án và giám sát Ban quản lý dự án. Hai Phó Giám đốc hỗ trợ là ông Hoàng Thái Ninh và ông Vũ Tiến Dũng; và khoảng 25 cán bộ của Ban quản lý dự án Trung ương. Đoàn đã có buổi làm việc với các cán bộ của CPMU và trình bày việc tổ chức thực hiện dự án và sự phối hợp với PFIs, TSU, và 10 PPMUs.

5. Mỗi Ban quản lý dự án cấp Tỉnh được chỉ đạo bởi một Giám đốc dự án toàn thời gian. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban quản lý dự án cấp Tỉnh được lựa chọn dựa trên trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong việc quản lý các dự án tương tự. Đội ngũ cán bộ toàn thời gian² được chỉ định để thực hiện toàn bộ hoạt động của Ban quản lý dự án cấp Tỉnh, và

¹ Đoàn đánh giá gồm có bà Sununtar Setboonsamng (trưởng đoàn), Ellen Quisumbing –Battung (Cán bộ phân tích Dự án).

² Kế toán trưởng của PPMU sẽ được chỉ định bởi Sở NN và PTNN làm việc trên cơ sở bán thời gian

điều phối hoạt động của các chuyên gia kỹ thuật. Tại cấp xã, các Ban quản lý dự án cấp Tỉnh sẽ phối hợp chặt chẽ với đại diện của các xã, các hội những người sở hữu và sử dụng khí sinh học, và các bên có liên quan. Hoạt động sẽ bao gồm tổ chức tham vấn cộng đồng và giám sát thực hiện bởi các hội.

6. **Hiệp định Vay Phụ.** Các hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài Chính (MOF) và các Định chế Tài chính để phân phối các khoản vay phụ (35,7 triệu USD, khoảng 48% Vốn ADB) tới những bên hưởng lợi hợp lệ được dự tính sẽ hoàn tất vào cuối tháng 11 năm 2013. Khoản vay lại từ Bộ Tài chính và các Định chế Tài chính sẽ được tính bằng Việt Nam Đồng và rủi ro ngoại hối sẽ do chính phủ Việt Nam chịu trách nhiệm.

7. Khoản vay lại từ Bộ Tài chính cho các Định chế Tài chính vay với thời hạn 20 năm, bao gồm 6 năm ân hạn sẽ giúp các Định chế Tài chính duy trì các danh mục vay dài hạn và trung hạn, và tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý rủi ro vốn. ADB đã đồng ý với các đề xuất điều chỉnh lãi suất vay lại của Bộ Tài chính cho các Định chế tài chính dựa trên 80% lãi suất bình quân gia quyền của các khoản tiền gửi 3, 9 và 12 tháng tại hệ thống ngân hàng Việt Nam, được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tính toán hàng quý. Các khoản vay phụ của các Định chế Tài chính sẽ được lập phù hợp với các tiêu chí đã được Chính Phủ và ADB đồng ý ("tiêu chí hợp lệ" bao gồm số tối thiểu đầu vật nuôi, thông số kỹ thuật, đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật về xây dựng và môi trường đối với xây dựng các công trình khí sinh học, và các tiêu chí phụ khác tùy theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), và các điều khoản và điều kiện hiện đang được áp dụng cho các Định chế Tài chính, theo đó nếu có bất kỳ sự sửa đổi nào cũng phải được đồng ý bởi ADB. Lãi suất cho các khoản vay phụ cho người hưởng lợi hợp lệ sẽ được xác định dựa trên lãi suất thị trường (hiện tại là 15%). Các tiêu chí kỹ thuật, môi trường và các tiêu chí khác liên quan đến công trình khí sinh học và người hưởng lợi, mà đã được ADB đồng ý, sẽ được đưa vào các tiêu chí hợp lệ cơ bản của PFI để đảm bảo rằng đối tượng mục tiêu của Dự án được hưởng lợi. Đối với dòng tín dụng được cấp cho việc xây dựng các công trình khí sinh học, ADB sẽ cấp 85% nguồn vốn và các Định chế Tài chính sẽ cấp 15% nguồn vốn.

8. **Vốn đối ứng và cơ sở vật chất cho Dự án.** Vốn đối ứng cho trung ương (CPMU) phân bổ trong năm 2013 là 500 triệu VND (xấp xỉ 25.000 USD) đã được cấp trong tháng 7 năm 2013. Vốn đối ứng cho trung ương phân bổ trong năm 2014 được xác định là 8 tỷ VND (xấp xỉ 400.000 USD). Yêu cầu vốn đối ứng từ các tỉnh sẽ được báo cáo trong báo cáo tiến độ quý đầu tiên trước ngày 31 tháng 10 năm 2013. Chính phủ phải đảm bảo nhiệm vụ cung cấp kịp thời các khoản tài chính đối ứng cần thiết cho Dự án và cung cấp các khoản tài chính đối ứng bổ sung cho các khoản thiếu hụt kinh phí hoặc chi phí phát sinh.

9. **Các yêu cầu của Ban tư vấn Dự án.** Chi tiết TOR cho 3 gói tư vấn của dự án (gồm gói Tư vấn thực hiện dự án, gói tư vấn NDF, và tư vấn điều phối tỉnh) đã được xây dựng và sẽ hoàn tất để đăng báo vào 15/10/2013. Để hỗ trợ CPMU trong thực hiện các hoạt động ban đầu của dự án, 4 tư vấn cá nhân với những kiến thức chuyên môn liên quan đến thực hiện dự án (phát triển PAM, kinh doanh nông nghiệp và đào tạo) sẽ được phê duyệt vào 30/11/2013. Đối với tư vấn cá nhân, CPMU đồng ý cung cấp những trang thiết bị cần thiết và văn phòng làm việc cho tư vấn để tăng cường trao đổi công việc và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đối với tuyển tư vấn là công ty, chi phí văn phòng sẽ có trong các điều khoản của hợp đồng tư vấn.

10. **Giải ngân.** Ngày 26/8/2013, ADB đã tạm ứng 3,5 triệu USD vào tài khoản tạm ứng của dự án LCASP. Khoản tạm ứng này sẽ dùng để chi trả cho các hoạt động mua ô tô, thiết bị, hội thảo/tập huấn, chi trả ban đầu cho tư vấn và chi phí hoạt động khác. Hy vọng những khoản tạm ứng khác sẽ được chuyển vào tài khoản tạm ứng của các định chế tài chính tham gia dự án. Yêu cầu tạm ứng được kỳ vọng nộp cho ADB ngay sau khi Hiệp định vay phụ giữa MOF và PFI được hoàn tất. Các bộ phận tài chính và kế toán thuộc IA (như CPMU

và 10 PPMU) sẽ kiểm soát các hoạt động tài chính thuộc phạm vi dự án. Các bộ phận này đã được hình thành và xây dựng xong hệ thống kế toán và kiểm soát nội bộ để quản lý nguồn vốn dự án.

11. **Hội thảo khởi động:** CPMU đã tổ chức Hội thảo khởi động vào ngày 9/8/2013. Hội thảo đã chính thức bắt đầu các hoạt động của dự án. Đại diện của ADB, MARD, UBND tỉnh, Sở NN và PTNT, PPMU của 10 tỉnh dự án đã tham gia Hội thảo.

B. Hoạt động triển khai

12. **Phạm vi hoạt động.** Hiện tại có một số mâu thuẫn giữa Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chính phủ và các văn kiện dự án của ADB (RRP, PAM và Hiệp định vay) về các hoạt động dự án cụ thể, phân bổ ngân sách và trách nhiệm thực hiện liên quan đến Hợp phần 1 và 3 . Đoàn đánh giá của ADB và CPMU đã thảo luận về sự khác biệt này, và đã hợp lý hóa các hoạt động cụ thể trong mỗi Hợp phần và Tiểu hợp phần được xem xét kỹ lưỡng theo kết quả và đầu ra mục tiêu được xác định trong Thiết kế và Khung giám sát (DMF).

13. Hai quyết định quan trọng của chính phủ đã được xem xét trong quá trình đánh giá tính phù hợp của dự án: (i) Đề án giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp và nông thôn đến năm 2020 (Quyết định số 3119/QĐ-BNN-KHCN ngày 16/12/2011) và (ii) Đề án Tái Cơ cấu ngành nông nghiệp do Thủ tướng chính phủ phê duyệt ngày 10/6/2013 (theo Quyết định số 89/QĐ-TTg). Để hỗ trợ thực hiện những mục tiêu chính trong những chính sách trên của chính phủ, Đoàn đánh giá và CPMU đồng ý rằng những hoạt động xây dựng mô hình trình diễn và nghiên cứu thí điểm sẽ được thực hiện trong Hợp phần 3 của dự án: (i) ưu tiên tập trung vào quản lý chất thải từ sản xuất lúa gạo, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đã được xác định lĩnh vực ưu tiên để giảm phát thải KNK; (ii) mô hình /chuyển giao công nghệ có thể được thực hiện theo chuỗi giá trị để tăng nhu cầu ứng dụng công nghệ được chứng nhận vào sản xuất và những sản phẩm phụ của chúng,³ và (iii) địa điểm thực hiện các hoạt động xây dựng mô hình trình diễn và nghiên cứu sẽ được xác định nhằm tối đa hóa hiệu quả tác động liên quan đến khối lượng chất thải được giảm thiểu và sử dụng, số nông dân và doanh nghiệp áp dụng những biện pháp canh tác giảm phát thải và số hecta được ứng dụng CSAWMP.

14. Đoàn đánh giá ADB và CPMU đã đạt được các thỏa thuận ban đầu ở mức độ các Hợp phần và Tiểu hợp phần (Phụ lục 2). Tuy nhiên, cần thảo luận kỹ hơn về các hoạt động chi tiết, dự toán chi phí, những phương thức thực hiện phù hợp (đối với một số gói thầu liên quan đến hợp phần 1 và 3) để liên kết hợp lý các hoạt động theo các mục tiêu và mục đích đề ra và nhằm tránh sự chậm trễ trong quá trình thực hiện do phải thực hiện nhiều gói thầu có quy mô nhỏ.⁴

15. Đoàn đánh giá ADB đồng ý với CPMU tuyển dụng bốn chuyên gia tư vấn cá nhân là hết sức cần thiết để hỗ trợ thực hiện các hoạt động, chi phí cũng như phương thức thực hiện phù hợp trong dự án. thảo luận chặt chẽ với ADB để xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết, và kế hoạch công tác hàng năm đặc biệt liên quan đến nghiên cứu thử nghiệm. CPMU

³ Mô hình chuỗi giá trị tiềm năng có thể bao gồm việc định hình các nhóm nông hộ sản xuất và tổ chức kinh doanh, liên doanh các nhà máy gạo đang hoạt động, gia nhập cùng các tổ chức kinh doanh quản lý chất thải hữu cơ và phân trộn trong thị trường nông thôn và thông qua các tổ chức kinh doanh đang hoạt động trong chuỗi cung ứng sản phẩm đầu vào.

⁴ Ngoài chi phí dự án là 84 triệu USD (Bao gồm cả ADF và vốn đối ứng), còn có 7,3 triệu USD được phân bổ cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển, 3,4 triệu USD dành cho đào tạo và hội thảo, 4,43 triệu USD dành cho chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, việc phân tích thống kê chi tiết các hoạt động, chi phí và các phương thức triển khai (VD: các gói thầu mua sắm) chưa được xác định rõ ràng.

đã trình dự thảo các điều khoản tham chiếu các chuyên gia tư vấn cá nhân cho ADB. Thông tin phản hồi sẽ được cung cấp vào cuối tháng 9 năm 2013.

16. **Hỗ trợ xây dựng Chuỗi giá trị khí sinh học.** Chương trình khí sinh học quốc gia xác định kích cỡ hầm khí sinh học như sau: (i) Công trình khí sinh học cỡ nhỏ tối đa 50 m³; (ii) Công trình khí sinh học cỡ vừa từ 51 đến 1,000 m³; and (iii) Công trình khí sinh học cỡ lớn tối thiểu 1,000m³ (xét thể tích của bể phân giải). Văn bản gốc của Dự án chỉ rõ các bộ kích cỡ hợp lệ khác nhau được nhận hỗ trợ kỹ thuật và tín dụng của dự án như sau: (i) 10-50 m³ đối với công trình khí sinh học cỡ nhỏ; (ii) 500-1,000 m³ đối với công trình khí sinh học cỡ vừa; và (iii) từ 2,000 m³ trở lên đối với công trình khí sinh học cỡ lớn. Kích thước hợp lệ để nhận hỗ trợ tín dụng được xác định dựa trên phân tích kinh tế các công nghệ hiện có triển khai trong giai đoạn triển khai dự án. Đoàn đánh giá nhận thấy (i) những kích thước xác định để được nhận hỗ trợ tín dụng này có thể không phù hợp với nhu cầu hiện tại của người nông dân và các trang trại; (ii) những kích thước xác định để được nhận tín dụng không phù hợp với kích thước được hỗ trợ trong dự án QSEAP và chương trình quốc gia do SNV tài trợ; và (iii) tính khả thi về mặt kinh tế của các công nghệ mới đối với các kích thước công trình khí sinh học khác nhau cần phải được đánh giá thêm. Đoàn đồng ý với CPMU rằng (i) các kích thước hợp lệ đối với công trình khí sinh học cỡ nhỏ lên đến 50m³ để phù hợp với chương trình quốc gia và QSEAP; và (ii) các kích thước hợp lệ đối với công trình khí sinh học cỡ vừa và lớn sẽ được xác định ngay khi nhu cầu và các ích lợi kinh tế cũng như các loại công nghệ phù hợp được xác định. Dự án sẽ tuyển dụng tư vấn để phân tích kinh tế phù hợp cho công trình khí sinh học cỡ vừa và lớn.

17. Trong khi định nghĩa và tiêu chuẩn chứng nhận cho các tiểu dự án công trình khí sinh học cỡ nhỏ đã được xác định và đồng ý bởi Chính phủ và ADB, thì định nghĩa và tiêu chuẩn chứng nhận cho các tiểu dự án công trình khí sinh học cỡ vừa và lớn cần phải phân tích và phát triển thêm. Hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học cỡ vừa và lớn theo kế hoạch sẽ bị tạm hoãn cho đến khi những nội dung trên được hoàn thiện và thống nhất giữa Chính phủ và ADB. Những hoạt động xây dựng chỉ số kỹ thuật này sẽ được đưa vào triển khai dưới Hợp phần 3 của Dự án.

18. **Đơn vị hỗ trợ kỹ thuật (TSU).** Khoản 2 thuộc chương 5 của Hiệp định vốn vay tuyên bố các điều khoản tham chiếu về TSU là chỉ tư vấn kỹ thuật và tham vấn và không thực hiện bất kỳ hoạt động nào liên quan đến triển khai và quản lý dự án – những hoạt động này do cơ quan chủ quản và các cơ quan thực hiện tiến hành. Chính phủ và ADB đã nhất trí cần lựa chọn các thành viên TSU dựa trên khả năng chuyên môn của từng cá nhân từ các cơ quan và các viện nghiên cứu có liên quan, thay vì theo các tổ chức đó. Bản dự thảo ban đầu về điều khoản tham chiếu của TSU và các thành viên đã được xây dựng nhưng cần phải làm rõ hơn trước khi trình chính thức lên Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Dự kiến, các điều khoản tham chiếu cho từng thành viên của TSU sẽ được hoàn thiện trước 15 tháng 10 năm 2013.

19. Đoàn đánh giá đã gặp và làm việc với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường (DSTE) và Viện chăn nuôi (NIAH). DSTE chịu trách nhiệm quản lý và đánh giá các công nghệ mới trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp, và là đầu mối cho cơ chế phát triển thị trường các bon thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. NIAH có khoảng 1,300 chuyên gia kỹ thuật và 11 trung tâm nghiên cứu trong cả nước. Đơn vị này cũng chịu trách nhiệm nghiên cứu và đánh giá các công nghệ mới trong chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh, và quản lý chất thải chăn nuôi. Như một phần của chiến lược phát triển nghiên cứu, vai trò, năng lực, phạm vi và phương thức tuyển dụng phù hợp sẽ được kiểm tra kỹ lưỡng khi các hoạt động nghiên cứu ưu tiên thuộc nhiệm vụ của các viện nghiên cứu này.

19. **Phối hợp với SNV.** 5 trong tổng số 10 tỉnh của dự án bị trùng lặp các hoạt động xây dựng công trình khí sinh học trong chương trình phát triển khí sinh học quốc gia do SNV tài

trợ. Hỗ trợ tài chính về xây dựng công trình KSH ở dự án LCASP là lớn hơn do có thêm gói môi trường được yêu cầu trong mỗi công trình. Đoàn đánh giá nhận thấy rằng mức hỗ trợ trong dự án sẽ tạo sự khó hiểu giữa những người nông dân hưởng lợi và có thể gây khó khăn cho hoạt động của SNV. Đoàn đánh giá và CPMU cũng thảo luận với SNV về khả năng thực hiện xây dựng công trình KSH theo thời gian, theo đó dự án LCASP sẽ thực hiện trong giai đoạn 2014-2015 và SNV sẽ thực hiện từ 2016-2018 ở những tỉnh trùng lặp. SNV bước đầu đồng ý với những đề xuất này tuy nhiên cần thảo luận kỹ hơn về quá trình thực hiện của 2 bên.

20. Chương trình biogas của SNV đã hợp tác với Công ty phát triển carbon Nexus (một đơn vị phát triển hợp tác dự án phi lợi nhuận) để hỗ trợ tăng thu nhập tín chỉ carbon thông qua thị trường tình nguyện sử dụng chứng nhận Gold Standard. Tín chỉ đầu tiên (tương đương 510,952 tCO₂ phát thải) sẽ được cấp cho chương trình biogas của SNV sau khi thông qua quá trình kiểm tra đánh giá được thực hiện từ 28/6/2010 đến 31/12/2011. SNV sẽ tiếp tục hỗ trợ để xây dựng hầm KSH quy mô hộ gia đình từ 2014 đến 2018 thông qua nguồn vốn hỗ trợ bổ sung từ nhà tài trợ và doanh thu từ tín chỉ carbon ở thị trường tự nguyện

21. **Phạm vi tài trợ của nguồn NDF.** Ngày 6/3/2013 Hội đồng NDF đã phê duyệt việc phân bổ 4,1 triệu Euro cho Dự án để hỗ trợ các hoạt động thử nghiệm và nghiên cứu công nghệ liên quan đến khí sinh học, phụ phẩm khí sinh học và chuẩn bị các tài liệu cần thiết cho sự tham gia của Dự án vào Cơ chế Phát triển sạch. ADB đã thành lập Đoàn đánh giá hiện trạng từ ngày 8 đến 15/4/2013 nhưng quá trình thực hiện đã bị tạm hoãn để (i) hợp lý hóa việc chồng chéo các hoạt động xây dựng mô hình trình diễn giữa Dự án LCASP và Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Tăng cường năng lực sử dụng hiệu quả sinh khối làm năng lượng sinh học và an ninh lương thực tiểu vùng công Mekong (ADB RETA 7833); và (ii) đưa ra mô hình kinh doanh khả thi và hiệu quả nhằm tích hợp chuyển giao công nghệ theo chuỗi giá trị. Các mối liên kết đã được hình thành để tránh chồng chéo giữa các hoạt động trình diễn và nhân rộng các mô hình thành công đã được thực hiện trong GMS RETA.

22. Theo tài liệu đã được Hội đồng NDF phê duyệt, Hiệp hội khí sinh học Việt Nam (VBA) là đơn vị thực hiện. Tuy nhiên, Đoàn đánh giá nhận thấy những hạn chế về năng lực của VBA, thiếu kinh nghiệm với các thủ tục của ADB về mua sắm, giải ngân và các yêu cầu khác để thực hiện các mô hình trình diễn. VBA có lợi thế tiềm năng về sử dụng mạng lưới phổ biến kiến thức về các công nghệ đã được công nhận hoặc các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp trong các tỉnh mà VBA đang hoạt động.

23. Đoàn đánh giá thừa nhận khả năng chuyên môn của Viện Chăn nuôi trong việc đánh giá và phát triển công nghệ mới và mong muốn tìm kiếm cơ hội hợp tác với VBA trong việc thúc đẩy công nghệ khí sinh học mới đã được công nhận (ví dụ, dùng phụ phẩm khí sinh học làm phân bón cho nông dân và các trang trại kinh doanh) thông qua các hoạt động trình diễn tại hiện trường và các hoạt động đào tạo. Đoàn đánh giá đã thống nhất với CPMU rằng cần xác định rõ phương thức tham gia thích hợp đối với Viện Chăn nuôi (vì Viện chăn nuôi là đơn vị nhà nước), cộng với sự tham gia của Viện vào TSU. Nhằm phát triển Kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA), Đoàn đánh giá đã thống nhất với CPMU bao gồm hỗ trợ phát triển toàn diện CDM của Dự án, và CPMU phải quản lý các hoạt động này.

24. Đoàn đánh giá đã thảo luận về tính cấp thiết về các thủ tục pháp lý đối với nguồn vốn bổ sung dự kiến từ NDF nhằm đảm bảo rằng khoản cam kết đã được phê duyệt cho Dự án trước 5/3/2014, thời điểm hết hiệu lực của khoản cam kết viện trợ. Bảng 1 thể hiện các mốc thời gian được thống nhất và cam kết thực hiện bởi ADB và MARD:

Bảng 1: Quá trình thực hiện NDF

| Các mốc quan trọng | Ngày dự kiến thực hiện | Cơ quan chịu trách nhiệm |
|-------------------------------------|------------------------|--------------------------|
| Ký MOU | 30 tháng 9 năm 2013 | MARD và ADB |
| Họp Bộ phận xét duyệt | 16 tháng 10 năm 2013 | ADB |
| Trình Đề cương chi tiết dự án (PDO) | 15 tháng 10 năm 2013 | APMB |
| Họp ban đánh giá của cán bộ ADB | 10 tháng 11 năm 2013 | ADB |
| Phê duyệt PDO | 15 tháng 11 năm 2013 | MARD |
| Trình BC nghiên cứu khả thi | 20 tháng 11 năm 2013 | APMB |
| Duyệt BC nghiên cứu khả thi | 15 tháng 12 năm 2013 | MARD |
| Đàm phán hiệp định | 15 tháng 1 năm 2014 | ADB |
| Chủ tịch ADB phê duyệt | 5 tháng 3 năm 2014 | ADB |

25. **Kế hoạch trao thầu và giải ngân hàng quý.** CPMU chia sẻ với phái đoàn kế hoạch của Chính phủ liên quan đến kế hoạch trao thầu và giải ngân (Bảng 2). Đoàn đánh giá đã đánh giá kế hoạch dự thảo hơi nhiều tham vọng và đề nghị xem xét kỹ lưỡng hơn và cần thiết phải thảo luận thêm. CPMU đã đồng ý sẽ sửa và trình lại cùng với việc sắp xếp kế hoạch hàng năm.

Bảng 2: Kế hoạch trao thầu và giải ngân hàng quý (US\$)

| Trao thầu | Quý 1 | Quý 2 | Quý 3 | Quý 4 | Tổng cộng |
|-------------|-------|-------|--------|--------|---------------|
| 2013 | - | - | 100 | 1.270 | 1.370 |
| 2014 | 500 | 4500 | 5000 | 2680 | 12.680 |
| 2015 | 2.000 | 5.000 | 10.000 | 10.400 | 27.400 |
| 2016 | 2000 | 5000 | 7000 | 7.590 | 21.590 |
| 2017 | 1.000 | 3000 | 3000 | 950 | 7.950 |
| 2018 | 500 | 500 | 500 | 970 | 2.470 |
| 2019 | | 540 | | | 540 |
| Tổng | | | | | 74.000 |
| | | | | | |
| Giải ngân | Quý 1 | Quý 2 | Quý 3 | Quý 4 | Tổng cộng |
| 2013 | - | - | 100 | 965 | 1.065 |
| 2014 | 500 | 500 | 4.000 | 5.575 | 10.575 |
| 2015 | 500 | 5.000 | 10.000 | 11.180 | 26.680 |
| 2016 | 570 | 4.000 | 8.000 | 8.000 | 20.570 |
| 2017 | 500 | 4.000 | 5.500 | 1.590 | 11.590 |
| 2018 | 100 | 500 | 1.000 | 1.380 | 2.980 |
| 2019 | | 540 | | | 540 |
| Tổng | | | | | 74.000 |

IV. KẾT LUẬN

26. Đoàn đánh giá và CPMU thống nhất rằng cần thảo luận thêm để xác định các hoạt động cần thiết trong mỗi hợp phần của dự án. Đoàn đánh giá nhắc lại tính cấp thiết tuyển một chuyên gia phù hợp tham gia để hỗ trợ PPMU trong việc chuẩn bị một kế hoạch chi tiết được ADB chấp nhận.

27. Nhiệm vụ đánh giá đầu tiên được đề xuất trong Tháng 2 năm 2014 để thảo luận về tiến độ thực hiện dự án cũng như tình trạng các hoạt động tiếp theo được thống nhất trong quá trình đánh giá khởi động. Các hoạt động thống nhất được liệt kê trong Bảng 3.

Bảng 3: Các hoạt động thống nhất triển khai tiếp theo

| Stt | Vấn đề | Hoạt động được thống nhất | Khung thời gian | Chịu trách nhiệm |
|-----|--------------------------------------|--|----------------------|------------------|
| 1 | Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết | Tham gia của các chuyên gia tư vấn độc lập | 30 tháng 10 năm 2013 | CPMU |
| 2 | Tập hợp các hoạt động của Hợp phần 2 | Hoàn tất Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và PFIs | 30 tháng 11 năm 2013 | MOF/PFIs |
| | | Tạm ứng vào tài khoản tạm ứng của PFIs | 31 tháng 12 năm 2013 | PFI/ADB |
| 3 | Tuyển công ty tư vấn | Đăng báo quảng cáo tuyển công ty tư vấn | 15 tháng 10 năm 2013 | CPMU |
| 4 | Thành lập TSU | Hoàn tất đánh giá Điều khoản tham chiếu cụ thể | 15 tháng 10 năm 2013 | ADB/CPMU |
| 5 | Biên bản ghi nhớ về phạm vi NDF | Ký MOU | 30 tháng 9 năm 2013 | ADB |
| 6 | Trao Hợp đồng và Kế hoạch giải ngân | Nộp bản sửa lại của Kế hoạch | 15 tháng 10 năm 2014 | CPMU |
| 7 | Báo cáo dự án | Nộp báo cáo tiến độ quý đầu tiên | 31 tháng 10 năm 2013 | CPMU |

V LỜI CẢM ƠN

28. Đoàn đánh giá muốn bày tỏ sự biết ơn chân thành của mình về sự hợp tác và hỗ trợ của MARĐ, APMB, và PFIs trong suốt nhiệm vụ.

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2013

Nao Ikemoto
Environment, Natural Resources, and
Agriculture Division
Southeast Asia Department
Asian Development Bank

Phụ lục:

1. Danh sách những cán bộ đã gặp và tham dự tại cuộc họp tổng kết
2. Các hợp phần và tiểu hợp phần của Dự án

Danh sách đoàn đánh giá của ADB và cơ quan làm việc tại Việt Nam

| STT | Họ và tên | Chức vụ/vị trí |
|------------|--|---|
| 1 | Đoàn đánh giá ADB | |
| | Bà Nao Ikemoto | Chuyên gia Môi trường cao cấp, ADB, trưởng đoàn |
| | Ông Oscar Amiel A.Bidiola | Chuyên gia phân tích dự án, ADB |
| | Khúc Thị Lan Hương | Cán bộ Văn phòng ADB tại Việt Nam (VRM) |
| 2 | Ban quản lý trung ương dự án LCASP | |
| | Ông Nguyễn Thế Hình | Phó trưởng Ban APMB, Giám đốc dự án LCASP |
| | Ông Vũ Tiến Dũng | Phó giám đốc dự án LCASP |
| | Ông Hoàng Thái Ninh | Phó giám đốc dự án LCASP |
| | Ông Nguyễn Đình Diệu | Phụ trách kế toán, dự án LCASP |
| | Bà Nguyễn Thị Minh Hương | Phụ trách kế hoạch, dự án LCASP |
| | Phan Thùy Linh | Cán bộ dự án LCASP |
| | Nguyễn Văn Chung | Cán bộ dự án LCASP |
| | Vũ Huy Hoàng | Cán bộ dự án LCASP |
| 3 | Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường | |
| | Đình Vũ Thanh | Phó Vụ trưởng |
| | Nguyễn Trường Giang | Chuyên viên |
| | Nguyễn Kim Chiến | Chuyên viên |
| 4 | Viện Chăn nuôi | |
| | Nguyễn Thanh Sơn | Viện trưởng |
| | Phạm Sỹ Tiếp | Trưởng phòng Khoa học và HTQT |
| | Phạm Tất Cường | Bộ môn Môi trường chăn nuôi |
| | Nguyễn Mạnh Dũng | Phụ trách Hợp tác quốc tế, |
| 5 | SVN | |
| | Dagmar Zwebe | Giám đốc phụ trách Năng lượng tái tạo, SNV |
| | Katherine Birch | Điều phối Phát triển Kinh doanh |
| | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Điều Phối viên dự án KSH |
| 6 | Ngân hàng Hợp tác xã | |
| | Nguyễn Thạc Tâm | Phó tổng giám đốc |
| | Lê Thu Hà | Chuyên viên |
| 7 | Ngân hàng NN-PTNT | |
| | Nguyễn Việt Túc | Phó ban |
| | Lê Diệu Linh | Chuyên viên |